

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 28-3-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận;
2. Bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Cù Mai Minh Q, sinh ngày 21/12/1999 tại tỉnh A; nơi cư trú: Ấp B 1, xã B2, huyện C, tỉnh A; chỗ ở: 1/210 khu phố H 2, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Minh A1 và bà Mai Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 06/11/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp B, xã A1, huyện C, tỉnh A; chỗ ở: 1/210, khu phố H2, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bà Mai Thị N, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp B 1, xã B2, huyện C, tỉnh A; chỗ ở: 1/210 khu phố H 2, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Ông Bùi Văn T3; nơi cư trú: Thôn T4, xã T5, huyện N1, tỉnh N. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

- Ông Trần Văn T6, sinh năm 1967; nơi cư trú: 2/96 khu phố B 2, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh A, sinh năm 1980; nơi cư trú: 1/210, khu phố H2, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/11/2017 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An và Công an phường T tuần tra trên đường M khi đến trước quán cà phê “MTV” thuộc khu phố B 2, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện Cù Mai Minh Q đang điều khiển xe mô tô biển số 35N9 – X có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong lai quần bên trái phía trước của Q có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp). Lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quả tang và đưa Quân về trụ sở Công an phường Thuận Giao, thị xã Thuận An làm việc.

Qua làm việc Q khai nhận: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) Q mua của một đối tượng không rõ lai lịch tại quán cà phê (không rõ tên) ở khu vực N với giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) và 01 xe chiếc mô tô biển số 35N9 – 5801.

Ngoài ra, qua khám xét nơi ở của Quân còn thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc.

Theo Kết luận giám định số 515/MT-PC54 ngày 09/11/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định (tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín thu giữ của Q) là ma túy, có trọng lượng là 2,3215 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKSTA ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Cù Mai Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của

bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Cù Mai Minh Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Cù Mai Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/11/2017 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An và Công an phường T trên đường tuần tra đến trước quán cà phê “MTV” thuộc khu phố B 2, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Cù Mai Minh Q có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, Q cất giữ trong túi quần bên trái phía trước 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), mục đích để sử dụng nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo Cù Mai Minh Q tàng trữ trái phép chất tinh thể màu trắng qua giám định xác định là ma túy, có trọng lượng là 2,3215 gam, loại Methamphetamine nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo mua chất ma túy về để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng

là Methamphetamine, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện chất ma túy, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Quân phạm tội khi mới 17 tuổi 10 tháng 15 ngày nhận thức pháp luật bị hạn chế nên áp dụng các Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư đã niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi số vụ 515/MT – PC54, là mẫu vật hoàn lại sau giám định nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô biển số 35N9 – x, số khung: v1, số máy: v2 do ông Bùi Văn T đứng tên đăng ký chủ sở hữu, quá trình điều tra không xác định được nơi cư trú của ông Bùi Văn T6 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu, đến nay hết thời hạn 30 ngày vẫn không tìm được chủ sở hữu. Mặt khác, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên được bà Nguyễn Thị K nhận chuyển nhượng từ một người thanh niên không xác định nhân thân, lai lịch nhưng không làm giấy chuyển nhượng, hiện bà K đang giữ giấy bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe và đang sử dụng chiếc xe nêu trên, khi cho bị cáo Q mượn xe bà không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để đi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xem xét trả lại chiếc xe cho bà Nguyễn Thị K để làm phương tiện đi lại.

Đối với thỏa thuận mua bán xe giữa bà Mai Thị N và bà Nguyễn Thị K, quá trình điều tra và tại phiên tòa bà N và bà K không yêu cầu xem xét nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Q, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào xác định sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

- Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cù Mai Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Cù Mai Minh Q 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi số vụ 515/MT – PC54 (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị K 01 (một) xe mô tô biển số 35N9 – x, số khung: v1, số máy: v2 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 35N9-x tên Bùi Văn T6.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh điều tra Công an thị xã Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí:

Bị cáo Cù Mai Minh Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
'HẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy